

Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp
Khoản vay 2968-VIE (SF)
Hợp đồng 12112015/HDTV01-LCASP

BÁO CÁO

Q1/2018

Hà Nội, 11/09/2018

Đệ trình tới
Ban Quản lý Dự án TW
Bộ NN & PTNT
Được chuẩn bị bởi
Agrifood Consulting International



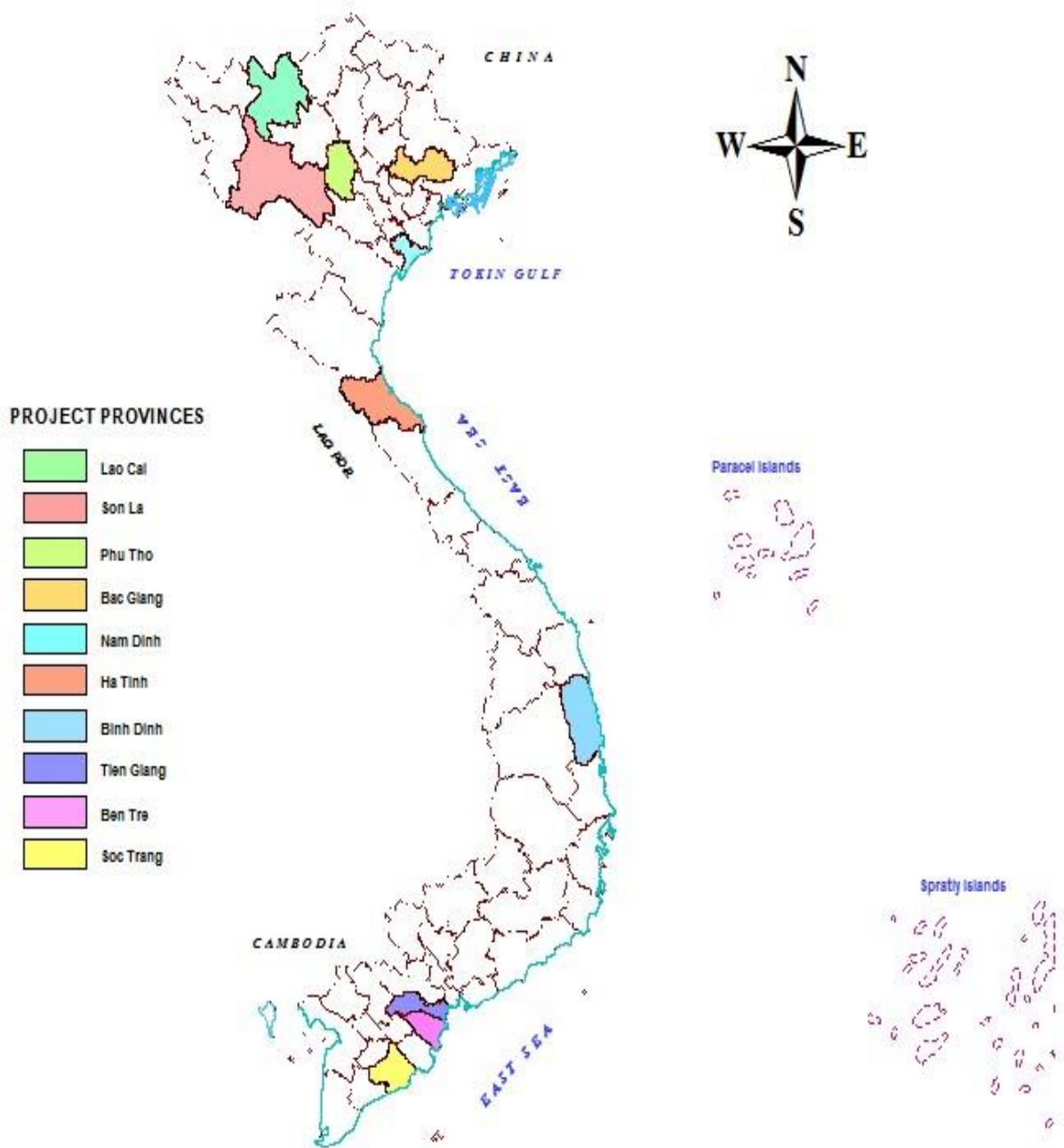
Liên danh với

Asia Development Consultants Joint Stock
Company (ADConsult)

MỤC LỤC

BẢN ĐỒ CÁC TỈNH DỰ ÁN	2
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	3
1. GIỚI THIỆU	4
2. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN	4
3. TÓM TẮT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KỸ THUẬT	5
4. TIẾN ĐỘ HỖ TRỢ KỸ THUẬT THEO HỢP PHẦN	7
4.1 HỢP PHẦN 1: HẠ TẦNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI	7
4.3 HỢP PHẦN 3: TĂNG CƯỜNG CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ CSAWMP	10
4.4 HỢP PHẦN 4: QUẢN LÝ DỰ ÁN HIỆU QUẢ.....	12
5 HUY ĐỘNG CHUYÊN GIA	14
6 QUẢN LÝ TƯ VẤN LIC	14
7 ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HỖ TRỢ KỸ THUẬT	16
8 KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC CHO QUÝ TIẾP THEO	17
9 KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	19
BẢNG 1: KẾT QUẢ ĐO CHẤT LƯỢNG KHÍ.....	8
BẢNG 2: TÌNH HÌNH LẬP BÁO CÁO IEE	13
BẢNG 3: TỔNG HỢP CÁC HỘI NGHỊ LIC ĐÃ TỔ CHỨC VÀ THAM GIA	14
BẢNG 4: ĐẦU VÀO CỦA CÁC CHUYÊN GIA TẠI VĂN PHÒNG VÀ TRÊN HIỆN TRƯỜNG (THÁNG 1 – THÁNG 3/2018)	16
BẢNG 5: KẾ HOẠCH QUÝ 2 NĂM 2018	17

Bản đồ các tỉnh dự án



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ACI	Agrifood Consulting International
ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
AD Consult	Công ty Tư vấn Phát triển Á châu
APMB	Ban Quản lý các dự án nông nghiệp
BGT	Công nghệ khí sinh học
BP	Bể khí sinh học
BVC	Chuỗi giá trị Khí sinh học
CDM	Cơ chế phát triển sạch
CPMU	Ban Quản lý dự án trung ương
CSAWMP	Thực hành quản lý chất thải nông nghiệp thông minh ứng phó với BĐKH
DMF	Khung thiết kế và giám sát
EM	Dân tộc thiểu số
EMDP	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số
EMR	Báo cáo giám sát môi trường
GAP	Kế hoạch hành động giới
GHG	Khí nhà kính
GOV	Chính phủ Việt Nam
HDPE	Nhựa HDPE
FI	Định chế tài chính
IEE	Đánh giá tác động môi trường sơ bộ
LBP	Bể khí sinh học quy mô lớn
LCASP	Dự án hỗ trợ nông nghiệp carbon thấp
LIC	Tư vấn thực hiện dự án
MBP	Bể KSH quy mô vừa
MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
NOL	Thư không phản đối
PPMU	Ban Quản lý dự án tỉnh
REA	Đánh giá nhanh môi trường
SBP	Bể khí sinh học quy mô nhỏ
TOR	Điều khoản tham chiếu
US\$	Đô la Mỹ
VND	Đồng Việt Nam

1. GIỚI THIỆU

Báo cáo này mô tả những thành tựu và chất lượng thực hiện của Trợ giúp kỹ thuật cho dự án LCASP do Tư vấn ACI và ADConsult thực hiện trong quý 1 của năm 2018 (tháng 1 đến tháng 3 năm 2018) và đề xuất kế hoạch công tác cho quý 2 năm 2018.

Trong quý này, nhóm tư vấn LIC tiếp tục hỗ trợ cho các công trình KSH quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là việc chống quá tải hầm KSH, giải pháp chế biến phân compost từ nguồn phân thừa làm phân bón hữu cơ nhằm tối ưu hóa sử dụng cho các công trình quy mô nhỏ. Công tác lắp đặt máy tách phân đã và đang được lắp đặt tại các tỉnh dự án. LIC đã tham vấn cho các nhà thầu hiệu chỉnh bản vẽ thiết kế bể lắng, bố trí mặt bằng và giải pháp nâng cao hiệu quả lắng cho các máy tách phân. Bên cạnh đó, LIC đã tiến hành đo chất lượng khí ở một số công trình để cung cấp giải pháp kỹ thuật cho việc sử dụng KSH một cách hiệu quả qua việc lắp đặt máy phát điện và các thiết bị sử dụng khí khác. Hai gói nghiên cứu (gói 25 và gói 26) đã và đang thực hiện trong những giai đoạn khác nhau. Hai gói thầu này đang trong thời gian hoàn thiện thuyết minh đề tài và báo cáo rà soát công nghệ. Báo cáo đánh giá môi trường sơ bộ (IEE) của các bể KSH quy mô vừa đã được chuẩn bị và các báo cáo cuối cùng sẽ được gửi CPMU để phê duyệt.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN

Mặc dù công nghệ khí sinh học (KSH) được biết đến ở Việt Nam từ khá lâu, nhưng nhu cầu hiện tại về các biện pháp giảm nhẹ môi trường bao gồm giảm phát thải khí nhà kính (KNK) đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ và các giải pháp tiên tiến để giảm thiểu chất thải chăn nuôi và quản lý chất thải nông nghiệp hiệu quả ứng phó với BĐKH (CSAWMP). Các công nghệ và kỹ thuật mới rất cần thiết đối với tất cả các bên liên quan của dự án. Các hoạt động của LCASP được hỗ trợ bởi nhiều chương trình nâng cao năng lực và truyền thông được thực hiện ở cả cấp trung ương, tỉnh, huyện và xã.

Dự án được kỳ vọng sẽ làm gia tăng việc ứng dụng các giải pháp quản lý chất thải nông nghiệp thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường sử dụng năng lượng sạch từ khí sinh học và phân hữu cơ từ chất thải sau khí sinh học.

Các mục tiêu của dự án bao gồm::

- (i) Cải thiện việc quản lý chất thải chăn nuôi, bùn thải khí sinh học; giảm ô nhiễm môi trường; tạo ra năng lượng sạch; phân bón hữu cơ sinh học; tăng thu nhập từ Cơ chế phát triển sạch (CDM).

- (ii) Tăng cường áp dụng CSAWMP đã được chứng minh là hiệu quả; sử dụng nhiều hơn năng lượng tái tạo và phân bón hữu cơ từ chất thải nông nghiệp; nhân rộng các mô hình để giảm phát thải KNK, cải thiện sinh kế và chất lượng sống của người dân nông thôn.
- (iii) Xây dựng năng lực các bên liên quan và phổ biến kiến thức và kỹ năng về CSAWMP cho người hưởng lợi.

Sản phẩm dự kiến

Các kết quả trong khung thiết kế và giám sát (DMF) của Dự án đến năm 2018 (so với khảo sát cơ sở năm 2013) phải đạt là:

- Ít nhất 70% bùn thải KSH được chuyển thành phân bón hữu cơ.
- Ít nhất 80% năng lượng tạo ra từ Chuỗi giá trị khí sinh học (BVC) được sử dụng
- Khối lượng công việc hàng ngày của phụ nữ và trẻ em được giảm trung bình từ 1,8–2 giờ.

Bốn hợp phần của dự án là

- i) Mở rộng cơ sở hạ tầng quản lý chất thải chăn nuôi
- ii) Tín dụng cho chuỗi giá trị khí sinh học,
- iii) Tăng cường chuyển giao công nghệ CSAWMP và
- iv) Quản lý dự án hiệu quả.

Dự án được thực hiện ở 10 tỉnh gồm Sơn La, Lào Cai, Phú Thọ, Bắc Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre và Sóc Trăng. Dự án được thực hiện trong giai đoạn từ 2013 đến tháng 6 năm 2019. Tổng khoản vay của dự án là 67,92 triệu USD.

3. TÓM TẮT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Công tác hỗ trợ kỹ thuật trong Quý 1, 2018 tập trung giải quyết các vấn đề kỹ thuật vẫn đang tồn tại từ quý IV năm 2017 đặc biệt là vấn đề quá tải bể KSH, hỗ trợ lắp đặt máy tách phân, máy phát điện KSH, Đánh giá môi trường sơ bộ (IEE) với các bể KSH quy mô vừa và các vấn đề khác. Những kết quả chính được tóm tắt dưới đây.

Công nghệ KSH

- Hỗ trợ và hướng dẫn tỉnh Tiền Giang, Sơn La và Hà Tĩnh xây dựng mô hình sử dụng nguồn nước xả của công trình KSH làm phân bón tưới cho cây trồng, sử dụng hiệu quả nguồn KSH;

- Đánh giá chất lượng KSH tại một số công trình KSH tại tỉnh Nam Định và Phú Thọ;
- Tiếp tục hỗ trợ thực hiện thí điểm giải pháp chống quá tải bể KSH, các phương thức sử dụng triệt để KSH và nước xả, bã thải từ bể KSH quy mô trung bình tại các tỉnh Phú Thọ, Sơn La, Lào Cai, Bắc Giang;
- Hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh trong quá trình xây dựng hồ sơ đăng ký, báo cáo thẩm định đơn đăng ký xây dựng và nghiệm thu công trình KSH quy mô trung bình của các hộ tại các tỉnh Sơn La, Hà Tĩnh, Bắc Giang;
- Góp ý các báo cáo kỹ thuật (báo cáo khởi động và thuyết minh gói thầu) của gói thầu 26 về cải tiến công nghệ KSH và nâng cao hiệu quả sử dụng hiệu quả KSH theo chuỗi giá trị;
- Hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện gói thầu máy phát điện ở các hộ nông dân có bể KSH quy mô nhỏ ở Lào Cai;
- Hỗ trợ Phú Thọ, Sơn La, Lào Cai, Bắc Giang về các phương thức sử dụng triệt để KSH và nước xả, bã thải từ bể KSH quy mô trung bình
- Tiếp tục hỗ trợ công tác vận hành và bảo trì bể KSH quy mô nhỏ;

Quản lý chất thải nông nghiệp thông minh

- Khảo sát hiện trạng và hỗ trợ kỹ thuật về lựa chọn các hộ dự kiến lắp máy tách phân tại, hệ thống bể lắng xử lý chất thải chăn nuôi, sử dụng nước xả bể KSH tưới cho cây trồng và khảo sát tình hình sử dụng KSH tại các tỉnh Tiền Giang, Nam Định và Phú Thọ;
- Khảo sát hiện trạng, kiến nghị cho các điểm đã lắp máy tách phân,; Khảo sát tình hình sử dụng khí sinh học và chất lượng khí tại Nam Định, Phú Thọ Hỗ trợ CPMU trao thầu các gói nghiên cứu;
- Thiết kế bổ sung 2 gói thầu số 42: Thí điểm công nghệ sản xuất phân hữu cơ khoáng chuyên dùng cho cây trồng chủ lực từ chất thải chăn nuôi và phụ phẩm khí sinh học ở Việt Nam và Gói thầu số 43: Xây dựng hệ thống sản xuất và cung ứng chế phẩm Vi sinh vật chuyển hóa chất hữu cơ phục vụ xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải sau khí sinh học và chất thải trồng trọt tại Việt Nam để sản xuất phân bón hữu cơ.

Đào tạo và truyền thông

- Bổ sung và hoàn thiện các kịch bản truyền thông của gói thầu 40 và chuẩn bị các nội dung tọa đàm trên truyền hình đồng thời đọc, dịch và chuẩn phụ đề tiếng anh cho chuyên đề 1 và 3 của gói thầu truyền thông;
- Hỗ trợ xây dựng 3 giáo trình dạy nghề sơ cấp;
- Báo cáo kết quả đào tạo của dự án;
- Biên soạn mẫu đánh giá tác động của khóa đào tạo về giới và DTTS, đào tạo KTV và mô hình máy tách phân.

Chính sách an toàn môi trường

- Chính sửa và hoàn thiện các báo cáo IEE dành cho bể KSH quy mô vừa của tỉnh Sơn La, Bắc Giang, Phú Thọ, Lào Cai, Sóc Trăng, Tiền Giang và Nam Định;
- Giám sát môi trường các công trình KSH quy mô vừa
- Xem xét, góp ý và chỉnh sửa báo cáo giám sát môi trường nội bộ 6 tháng cuối năm 2017 của các tỉnh;
- Hoàn thiện báo cáo giám sát môi trường định kỳ 6 tháng của dự án.

Chính sách an toàn Giới và DTTS

- Tiếp tục hỗ trợ cập nhật GAP và EMDP

4. TIẾN ĐỘ HỖ TRỢ KỸ THUẬT THEO HỢP PHẦN

4.1 Hợp phần 1: Hạ tầng quản lý chất thải chăn nuôi

Theo thiết kế dự án, hợp phần 1 gồm 5 hoạt động chính đó là:

- (i) Tiêu chuẩn hoá và phổ biến gói thiết kế cho quản lý chuỗi giá trị khí sinh học;
- (ii) Tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan nhằm giám sát các công trình khí sinh học đã xây dựng;
- (iii) Hỗ trợ tài chính cho các công trình khí sinh học;
- (iv) Nâng cao năng lực thiết kế, xây dựng, và giám sát các công trình khí sinh học;
- (v) Tăng cường năng lực và cung cấp trang thiết bị cho các đơn vị liên quan để quản lý cơ sở dữ liệu khí sinh học quốc gia.

Trong 5 hoạt động trên, trong quý 1/2018, LIC tập trung vào thực hiện 2 hoạt động chính, đó là hoạt động (i) và (ii).

4.1.1 Chuẩn hóa và phổ biến gói thầu thiết kế cho quản lý chuỗi giá trị khí sinh học

Tư vấn tiếp tục hỗ trợ Phú Thọ, Sơn La trong việc xây dựng mô hình khắc phục hiện tượng quá tải bể KSH qui mô nhỏ ở hộ nông dân. Giải pháp thiết kế chống quá tải điều chỉnh lượng nước thải được xả ra và được lọc để thu được chất thải rắn từ bùn thải KSH; giải pháp chế biến phân compost từ nguồn phân thừa làm phân bón hữu cơ nhằm tối ưu hóa sử dụng cho các công trình quy mô nhỏ và đề xuất phương án vận hành mô hình hiệu quả.

Hỗ trợ và hướng dẫn tỉnh Tiền Giang, Sơn La và Hà Tĩnh xây dựng mô hình sử dụng nước xả từ công trình khí sinh học làm phân bón tưới cho cây trồng, sử dụng hiệu quả nguồn khí sinh học để đun nấu và thắp sáng.

Nhằm khuyến khích các hộ sử dụng tối ưu lượng KSH dư thừa, LIC đã rà soát và nghiên cứu các tài liệu sử dụng máy phát điện KSH để xem xét khả năng ứng dụng vào Việt Nam và hoàn thiện báo cáo “Tổng quan tình hình sử dụng máy phát điện trên thế giới, các vấn đề và giải pháp”. Báo cáo được xây dựng gồm 2 nội dung chính đó là (i) nội dung liên quan đến vấn đề về kỹ thuật như các loại động cơ, tiêu thụ nhiên liệu và hiệu suất...và (ii) nội dung liên quan đến kinh tế và chính sách hỗ trợ. Báo cáo được đưa lên trang thông tin điện tử của dự án làm tài liệu tham khảo và phổ biến kiến thức cho các thành viên tham gia dự án.

Để đánh giá thực trạng hoạt động của các công trình KSH, LIC đã tiến hành đánh giá chất lượng khí ở một số công trình Định KSH tại Nam và Phú Thọ. Kết quả đo chất lượng khí cho thấy, 16,7% công trình không quá đủ khí sử dụng, 83,3% công trình đang trong tình trạng quá tải về nguyên liệu nạp. Tuy nhiên hàm lượng metan cao lại cho thấy chất lượng xây dựng và lắp đặt công trình khá tốt nên đảm bảo môi trường yếm khí cho vi khuẩn sinh metan phát triển. Bảng danh sách các hộ đo khí và kết quả đo đặc chất lượng khí được xây dựng nhằm hỗ trợ các Ban QLDA tỉnh khuyến cáo người sử dụng phương án và giải pháp sử dụng khí hiệu quả được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Kết quả đo chất lượng khí

TT	Địa điểm	Loại bể	Thể tích (m ³)	Chất lượng KSH	
				CH ₄ (%)	H ₂ S (ppm)
1	Yên Dũng, Bắc Giang	HDPE	2000	69	8196
2	Bảo Thắng, Lào Cai	Composit	9	68,5	6030
3	Bảo Thắng, Lào Cai	KT1	10	68,4	6109
4	Bảo Thắng, Lào Cai	Composit	9	66,4	5238
5	Mường Khương, Lào Cai	KT1	48,7	70	2900
6	Mường Khương, Lào Cai	KT1	14,1	70	445
7	Mường Khương, Lào Cai	composit	9	64	2770
8	Huyện Thanh Ba, Phú Thọ	KT1	30	65,7	6613
9	Thị xã Phú Thọ	KT1	350	82	5400
10	Thanh Ba, Phú Thọ	KT1	7,5	71,4	323
11	Mỏ Cây Bắc, Bến Tre	KT2	49,2	67	4800
12	Mỏ Cây Nam, Bến Tre	KT2	48,5	67	3600
	Giá trị trung bình			70	4369

Tư vấn khảo sát hiện trạng, kiến nghị cho các điểm đã lắp máy tách phân, hệ thống bể lắng xử lý chất thải chăn nuôi và sử dụng nước xả bể KSH tưới cho cây trồng cho tỉnh Nam Định, Phú Thọ đồng thời đã tính toán thể tích bể lắng cho các trang trại lắp đặt máy tách phân tại hai tỉnh: Nam Định và Hà Tĩnh do kết quả tính toán của cả 2 Công ty cung cấp máy tách phân tại hai tỉnh này không phù hợp với tình hình thực tế tại các trang trại, cụ thể thể tích bể lắng quá nhỏ so với số đầu lợn của trang trại. Đồng thời LIC đã nghiên cứu và đánh giá khả năng lắng và hiệu quả tách phân của các máy tách phân đã được lắp đặt trong dự án. (phụ lục 1)

Tư vấn kỹ thuật cho các hộ sẽ lắp đặt máy phát điện KSH ở Lào Cai trong việc lắp đặt, bảo dưỡng và sử dụng máy phát điện chạy bằng KSH (cách lắp đặt và sử dụng túi chứa KSH có thể tích lớn (10-15 m³); sử dụng và thay thế chất lọc khí H₂S trong bộ lọc, bể y nước, thiết bị an toàn...).

Các điều phối viên tỉnh đã hỗ trợ cùng PPMU xây dựng đề xuất các mô hình áp dụng các chất thải, bã thải chăn nuôi từ hầm KSH làm phân bón hữu cơ bón cho các loại cây trồng và bảo vệ môi trường, cụ thể 03 mô hình tại Bến Tre, 03 mô hình tại Nam Định, 02 mô hình tại Hà Tĩnh....

4.1.2 Tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan nhằm giám sát các công trình khí sinh học đã xây dựng

Điều phối viên các tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với kỹ thuật viên tỉnh đi kiểm tra và giám sát các công trình KSH được xây dựng trong dự án, một số ví dụ điển hình như:

- Điều phối viên tỉnh Nam Định cùng với PPMU tỉnh nghiệm thu 84 công trình khí sinh học tại 10 huyện và thành phố, trong đó 42 công trình đã nhận được trợ giá 3 triệu đồng và 42 công trình đã nhận được trợ giá 5 triệu đồng.
- Điều phối viên tỉnh Bến tre phối hợp với PPMU Bến tre đi nghiệm thu 43 công trình, trong đó 36 công trình đã nhận được hỗ trợ 3 triệu đồng và 7 công trình nhận được hỗ trợ 5 triệu đồng.

Phối hợp với CPMU xây dựng biểu mẫu nghiệm thu công trình KSH qui mô trung bình và tiêu chí đánh giá công trình sau công trình đã hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị. Biểu mẫu đã được CPMU chấp thuận và ban hành sử dụng trong toàn dự án.

Phối hợp với CPMU tiến hành kiểm tra và nghiệm thu 6 công trình khí sinh học qui mô trung bình có thể tích từ 51-75 m³ tại tỉnh Bắc Giang và Lào Cai, các công trình này đã được xây dựng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của dự án.

Trong quá trình đi kiểm tra, LIC đã tư vấn các biện pháp sử dụng triệt để KSH; khuyến khích các biện pháp kỹ thuật trong việc sử dụng triệt để nước thải sau biogas cho cây ăn quả, cây chè, tưới cho cỏ trồng, rau màu và ao nuôi cá và đề xuất các biện pháp kỹ thuật trong việc vận hành, bảo dưỡng công trình khí sinh học qui mô trung bình.

LIC cũng hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh Bắc Giang, Hà Tĩnh về việc lựa chọn hộ xây dựng thêm bể KSH qui mô trung bình. Với sự tham vấn của LIC, Hà Tĩnh đã lựa chọn thêm được 6 hộ tiềm năng và Bắc Giang lựa chọn được 7 hộ tiềm năng có nhu cầu xây dựng công trình KSH quy mô vừa.

LIC cũng đã xem xét, góp ý và chỉnh sửa báo cáo giám sát môi trường nội bộ cho các tỉnh Sơn La, Phú Thọ, Lào Cai, Bắc Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang và Nam Định.

Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số (EMDP) và Kế hoạch hành động giới (GAP) thường xuyên được cập nhật thường xuyên để hỗ trợ CPMU.

4.2 Hợp phần 2: Tín dụng cho chuỗi giá trị khí sinh học

Đến tháng 6/2019, các định chế tài chính cung cấp tín dụng cho người hưởng lợi đủ điều kiện để đầu tư vào cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị KSH và các đầu tư khác vào quản lý chất thải nông nghiệp thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn của dự án

Không có hoạt động nào được báo cáo trong quý này.

4.3 Hợp phần 3: Tăng cường chuyển giao công nghệ CSAWMP

4.3.1 Sử dụng các nghiên cứu có sự tham gia của nông dân như sử dụng than sinh học và các chất thải nông nghiệp khác để làm phân bón hữu cơ; áp dụng các công nghệ sản xuất nông nghiệp giảm phát thải KNK, tạo ra năng lượng sinh học; quản lý việc xử lý chất thải trong thủy sản và ứng dụng các công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp khác.

Các gói nghiên cứu đã được ký hợp đồng cuối năm 2017 đã bắt đầu triển khai. Tư vấn đã hỗ trợ kỹ thuật cho các nhà thầu nghiên cứu theo yêu cầu của CPMU. Tư vấn đã tham gia góp ý kiến cho Báo cáo khởi động và thuyết minh chi tiết của các gói thầu nghiên cứu, cụ thể như sau:

- Đối với gói thầu nghiên cứu số 25: (i) Cải tiến công nghệ ủ phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi để có thể sử dụng được nhiều nhất nguồn phụ phẩm nông nghiệp như rơm rạ, thân cây ngô già, trấu ... để làm tăng hiệu quả kinh tế cho

quá trình chế biến phân hữu cơ; (ii) Nghiên cứu phương pháp đơn giản để có thể làm khô bã thải (lồng như bùn) thành nguyên liệu để đưa vào chế biến phân hữu cơ; (iii) Nghiên cứu các phương pháp sử dụng nước xả sau công trình KSH như một nguồn phân hữu cơ lỏng, hay như một nguyên liệu để chế biến phân hữu cơ.

- Đối với gói thầu nghiên cứu số 26: (i) Đối với công nghệ KSH qui mô nhỏ cần cải tiến bộ phận thu bã thải từ bể phân giải, để dễ dàng lấy bã thải hàng tháng. Cải tiến bộ phận khuấy đảo để tăng hiệu quả lên men. (ii) Đối với bể KSH qui mô trung bình và lớn cần cải tiến bộ phận phá váng, bộ phận thu hút bã thải trong bể phân giải. (iii) Đối với việc sử dụng KSH theo chuỗi giá trị cần cải tiến hệ thống máy phát điện (túi chứa KSH, hệ thống làm mát máy phát điện, hệ thống cung cấp điện ... cho thật hợp lý), để nâng cao hiệu quả sử dụng KSH và máy phát điện.

- Đối với gói thầu nghiên cứu số 27: (i) Cần đánh giá thực tế lượng nước sử dụng làm vệ sinh chuồng trại và tắm vật nuôi ở 3 vùng đất nước (Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam) bằng phương pháp lắp đồng hồ đo nước. (ii) Nghiên cứu sử dụng các loại máy bơm cao áp để “xịt rửa” chuồng trại làm giảm lượng nước thải. (iii) Nghiên cứu kiểu chuồng hợp lý thu chất thải không dùng nước.

Căn cứ thỏa thuận giữa ADB và Bộ NN và PTNT, LIC đã thiết kế bổ sung 2 gói thầu số 42: Thí điểm công nghệ sản xuất phân hữu cơ khoáng chuyên dùng cho cây trồng chủ lực từ chất thải chăn nuôi và phụ phẩm khí sinh học ở Việt Nam và Gói thầu số 43: Xây dựng hệ thống sản xuất và cung ứng chế phẩm Vi sinh vật chuyển hóa chất hữu cơ phục vụ xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải sau khí sinh học và chất thải trồng trọt tại Việt Nam để sản xuất phân bón hữu cơ. Hai gói thầu trên đã trình ADB và APMB xem xét phê duyệt.

4.3.2 Xây dựng các mô hình quản lý chất thải chăn nuôi cho sản xuất nông nghiệp và giảm phát thải KNK

Tư vấn đã đánh giá lại các thông số kỹ thuật và tình hình thực tế của các vị trí sẽ lắp đặt mô hình máy phát điện KSH thuộc gói thầu số 34 và số 36. Tư vấn đã phối hợp với cán bộ kỹ thuật của nhà thầu tính toán và hiệu chỉnh toàn bộ thông số kỹ thuật của các mô hình thuộc 2 gói thầu này trước khi trình lên Ban QLDA trung ương để được chấp thuận cho triển khai. Đồng thời hỗ trợ cán bộ kỹ thuật của nhà thầu tính toán và xác định công suất máy phát điện phù hợp với điều kiện thực tế của các trang trại và tính toán hiệu quả kinh tế và hiệu quả sử dụng để khuyến cáo các Ban QLDA tỉnh lựa chọn lại vị trí nếu thấy hiệu quả thấp. Một số khuyến cáo của tư vấn khi lựa chọn địa điểm lắp đặt máy phát điện khí sinh học như sau:

- Địa điểm lắp đặt cần thuận tiện cho việc sử dụng và kiểm tra hoạt động của máy;

- Địa điểm lắp đặt nên gần nơi lắp túi dự trữ KSH (nên cách khoảng từ 5-8 m);
- Địa điểm lắp đặt nên ở xa để tránh được tiếng ồn cho con người và vật nuôi.

Tư vấn góp ý để hoàn chỉnh các bản thiết kế bể lắng phù hợp với việc lắp đặt máy tách phân ở các mô hình thuộc gói thầu 32, cụ thể góp ý kiến về mặt bằng và bản thiết kế bể lắng của 4 công ty trúng thầu gói 32 lắp đặt máy tách phân cố định cho qui mô trang trại ở Phú Thọ, Bắc Giang, Bình Định, Bến Tre.

4.3.3 Tăng cường năng lực của các cán bộ nghiên cứu, cán bộ khuyến nông và nông dân bao gồm chương trình đào tạo dạy nghề, các gói đào tạo và đi khảo sát về CSAWMP

Các PPMU đã tổ chức một số khóa đào tạo trong giai đoạn này. Cùng với nhóm tư vấn kỹ thuật, các Tư vấn tỉnh đã tích cực hỗ trợ cho công tác biên soạn tài liệu và hỗ trợ các hoạt động đào tạo.

LIC cùng với CPMU hỗ trợ các đơn vị được lựa chọn thúc đẩy tiến độ thực hiện soạn thảo 3 giáo trình đào tạo nghề sơ cấp để trình Bộ phê duyệt.

Góp ý các kịch bản truyền thông của gói 40, cầu truyền hình và chuẩn bị nội dung tham gia 5 chuyên đề liên quan đến dự án LCASP trên VTV1, VTV2 và VTC 16. Nội dung các chuyên đề này cũng đã được đăng tải trên website của dự án.

Soạn thảo 2 tài liệu đào tạo cho tỉnh Tiền Giang (1) Biện pháp sử dụng hết khí ga thừa của các công trình khí sinh học quy mô vừa và nhỏ (2) Biện pháp chống quá tải hầm khí sinh học quy mô nhỏ .

4.3.4 Thiết lập một hệ thống thông tin (thư viện điện tử, bản đồ về các vùng nông nghiệp sinh thái và hệ thống đào tạo từ xa) để phổ biến kiến thức về CSAWMP

Không có hoạt động nào được báo cáo trong quý này.

4.4 Hợp phần 4: Quản lý dự án hiệu quả

4.1 Thành lập CPMU và các PPMU để hoạt động vào năm 2013

4.2 Tổ chức hội thảo nâng cao nhận thức về giới cho các PPMU vào năm 2016.

4.3 Tuyển tư vấn khởi đầu, kiểm toán và xây dựng hệ thống Giám sát đánh giá dự án bao gồm các số liệu về giới, dân tộc thiểu số và giám sát kế hoạch hành động về giới vào năm 2015.

Phần này bao gồm cả chính sách an toàn về môi trường và giới.

Môi trường

Trong quý I/2018 có tất cả 14 báo cáo IEE đã được lập và đã nộp cho CPMU. Như vậy, tính từ cuối năm 2017 đến hết quý 1 năm 2018, tổng cộng có 17 CTKSH trung bình được xây dựng, tuy nhiên mới chỉ có 14 công trình hoàn thiện báo cáo, còn lại chưa hoàn thiện báo cáo IEE (Bảng 2).

Bảng 2: Tình hình lập báo cáo IEE

TT	Tỉnh	Số bể KSH quy mô vừa	Tình trạng IEE quý I/2018	
			Giai đoạn chuẩn bị	Hoàn tất và gửi cho CPMU
1	Sơn La	8	0	0
2	Lào Cai	5	1	1
3	Bắc Giang	3	9	9
4	Nam Định	10	0	0
5	Hà Tĩnh	10	0	0
6	Bình Định	5	4	4
7	Tiền Giang	3	0	0
8	Bến Tre	3	0	0
9	Sóc Trăng	2	0	0
	Tổng cộng	49	14	14

Báo cáo giám sát môi trường 6 tháng của dự án (phụ lục 2) được chuyên gia an toàn môi trường hỗ trợ CPMU xây dựng thường xuyên (6 tháng 1 lần) dựa trên các báo cáo giám sát môi trường nội bộ của các tỉnh. Hiện tại, báo cáo môi trường định kỳ của dự án đã xây dựng và đang trong thời gian xin phê duyệt từ ADB. Một số vấn đề trong báo cáo cho thấy: hầu hết các công trình xây dựng chưa có thiết kế bể lắng đúng tiêu chuẩn để xử lý bùn thải sau biogas, nước thải từ các bể lắng chưa đạt chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT. Mặc dù các chuyên gia của LIC và chuyên gia về xử lý bùn thải đã đưa ra một số thiết kế nhằm làm giảm lượng chất rắn lơ lửng trong nước thải sau biogas, tuy nhiên, thiết kế này vẫn chưa đạt và nhiều hộ chăn nuôi chưa muốn áp dụng do: thiếu mặt bằng xây dựng, thiếu kinh phí và hiệu quả của các bể lắng này chưa được kiểm định.

Giới và Dân tộc thiểu số

LIC đã cập nhật báo cáo giám sát kế hoạch hành động về giới Quý 4-2017, báo cáo giám sát nội bộ về EMDP 6 tháng cuối năm 2017 cho đoàn ADB. Đồng thời dựa trên biên bản ghi nhớ của đoàn giám sát đánh giá tháng 5/2017, LIC đã rà soát và cập nhật các hoạt động về giới trong các hoạt động của dự án và cập nhật báo cáo giám sát GAP đến cuối tháng 2/2018.

LIC đã phối hợp với CPMU, PPMU và nhà thầu để lồng ghép các chỉ số giới vào các hoạt động cụ thể của các nghiên cứu, hoạt động đồng thời hướng dẫn các tỉnh có DTTS xây dựng các chỉ số DTTS.

4.4 Tiến hành khảo sát cơ sở ở tất cả các tỉnh thuộc dự án để thu thập và phân tích số liệu về giới và dân tộc thiểu số năm 2016.

Đã hoàn thành đầu năm 2016

4.5 Đến năm 2018, chuẩn bị các báo cáo tiến độ và định kỳ nộp cho ADB.

Nhiều loại báo cáo bao gồm báo cáo kỹ thuật và báo cáo quý đã được gửi cho CPMU. Ngoài ra LIC cũng gửi báo cáo hàng tuần cho CPMU về tiến độ kỹ thuật.

5 HUY ĐỘNG CHUYÊN GIA

Không có chuyên gia mới nào được huy động trong quý này.

6 QUẢN LÝ TƯ VẤN LIC

Các thành viên trong nhóm LIC thực hiện hỗ trợ kỹ thuật theo yêu cầu của CPMU và các PPMU. Các Tư vấn tỉnh đã hỗ trợ các PPMU trong nhiều hoạt động với sự phối hợp của các Chuyên gia liên quan.

Tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2017 và kế hoạch 2018

LIC đã tổ chức hội nghị tổng kết năm 2017 và kế hoạch năm 2018 tại Mộc Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 15/1/2018. Tại hội nghị này các tư vấn trung ương và tư vấn tỉnh đã phát biểu về những vấn đề kỹ thuật liên quan: i) giải pháp khắc phục hiện tượng quá tải bề KSH; ii) các vấn đề liên quan đến công tác giới và dân tộc thiểu số; trong đó, việc lồng ghép vấn đề giới và dân tộc thiểu số tại một số tỉnh; iii) đánh giá hiệu quả thực hiện các gói thầu để làm cơ sở cho việc xây dựng cơ chế, chính sách; iv) cập nhật về tiến độ cũng như các vấn đề tồn tại liên quan đến triển khai gói thầu về lắp đặt máy tách phân và xây dựng hầm KSH qui mô vừa tại 4 tỉnh: Bến Tre, Bắc Giang, Bình Định, Phú Thọ, Lào Cai.

Báo cáo hội nghị tổng kết năm 2017 và kế hoạch năm 2018 được đính kèm trong phụ lục 3.

Tham gia đoàn đánh giá của ADB

Tháng 3/2018, ADB tiến hành đánh giá dự án và nhóm tư vấn LIC đã hỗ trợ đầy đủ trên hiện trường và viết báo cáo. Tư vấn cũng góp ý cho báo cáo của đoàn.

Bảng 3: Tổng hợp các hội nghị LIC đã tổ chức và tham gia

TT	Tên hội thảo	Đơn vị tổ chức	Thành phần tham gia	Tháng
1	Hội nghị tổng kết dự án LCASP năm 2017	CPMU	LIC, CPMU, PPMU	29/1/2018
2	Hội nghị tổng kết năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của LIC	LIC	LIC, CPMU, PPMU Sơn La	14-15/1/2018

Công tác phối hợp

LIC đã phối hợp hiệu quả với các bên liên quan để thực hiện dự án. Ngoài CPMU và các PPMU, LIC đã làm việc với các công ty cung cấp máy tách phân và máy phát điện để hỗ trợ họ hoàn thiện các công việc liên quan đến việc lắp đặt các thiết bị này cũng như rà soát và góp ý cho các nhà thầu này hoàn thiện tài liệu đào tạo.

Chuẩn bị và nộp báo cáo

Ngoài các báo cáo kỹ thuật, báo cáo Quý 4 năm 2017 cũng được nộp cho CPMU.

Đầu vào của các Chuyên gia và Tư vấn tình

Đầu vào của các Chuyên gia và Tư vấn tình tại văn phòng và trên hiện trường được trình bày trong Bảng 3 cho giai đoạn từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2018. Tổng số tháng người là 29,27, trong đó thời gian làm việc tại văn phòng là 11,45 tháng người và tại hiện trường là 17,82 tháng người.

Bảng 4: Đầu vào của các Chuyên gia tại văn phòng và trên hiện trường (tháng 1 – tháng 3/2018)

Họ và tên	Tháng công làm việc tại văn phòng	Tháng công làm việc tại hiện trường
Manohar Shrestha	0.00	0.73
Bùi Bá Bổng	0.00	0.00
Henrik B. Moller	0.00	0.45
Nguyễn Văn Bộ	2.09	0.91
Hồ thị Lan Hương	2.14	0.32
Bùi Văn Chính	2.39	0.64
Phạm Thị Vượng	2.50	0.64
Phạm Văn Bình	0.00	0.00
Tạ Hòa Bình	1.68	0.18
Lê Thị Mộng Phượng	0.77	0.45
Nguyễn Ngọc Long	0.00	0.00
Lê Thị Thoa	0.00	0.00
Bùi Thế Hùng		1.50
Bùi Thị Phương Loan		1.50
Lê Ngọc Hùng		0.45
Đặng Thị Phương Lan		1.59
Tổng Khiêm		1.73
Nguyễn Đình Vinh		1.45
Đào Văn Thông		1.55
Bùi Thị Lan Hương		1.55
Trần Việt Cường		0.55
Dư Văn Châu		1.95
Tổng	11.45	17.82

7 ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Tình trạng phổ biến hiện nay ở các hộ có công trình khí sinh học là quy mô bể KSH không phù hợp với lượng chất thải chăn nuôi cần xử lý, do vậy LIC tiếp tục hỗ trợ thiết kế giải pháp chống quá tải bể KSH quy mô nhỏ và vừa tại một số tỉnh dự án bằng cách (i) xây thêm một bể lắng 2 ngăn trước bể KSH và bằng quá trình lắng tự nhiên đã tách bớt chất rắn trong nước thải chăn nuôi làm phân hữu cơ và (ii) tách bớt chất rắn ở cả các bể sau bể bioga, sử dụng chất rắn thu được làm phân hữu cơ. Kết quả đánh giá bước đầu cho thấy hiện tượng quá tải bể KSH tại Phú Thọ đã đem lại hiệu quả.

Các máy tách phân tiếp tục được lắp đặt tại các tỉnh và nhiều vấn đề kỹ thuật đã được nhóm LIC hỗ trợ giải quyết, cụ thể như góp ý để hoàn chỉnh các bản thiết kế bể lắng thu bã thải phục vụ máy tách phân, sử dụng hệ thống thu gom chất thải và bể lắng phục vụ máy tách phân đạt hiệu quả cao. Các góp ý này đã được CPMU

TT	Hoạt động				Ghi chú
		4	5	6	
	vừa				
1.7	Cập nhật tình trạng triển khai và xem xét lắp đặt máy tách phân		■	■	
1.8	Hỗ trợ kỹ thuật cho PPMU về máy tách phân		■	■	
1.9	Hỗ trợ nhà thầu máy tách phân		■	■	
1.10	Hỗ trợ thiết kế bể lắng			■	
1.11	Hỗ trợ đánh giá hiệu quả máy tách phân		■	■	
1.12	Hỗ trợ thí điểm phương án bể lắng/tách phân tối ưu			■	
1.13	Hỗ trợ vận hành & bảo dưỡng hệ thống máy tách phân		■	■	
1.14	Hỗ trợ PPMU và nhà thầu lắp đặt máy phát điện			■	
1.15	Hỗ trợ nhà thầu máy phát điện			■	
1.16	Hỗ trợ sử dụng tối ưu phụ phẩm KSH bón cho cây trồng (Gói 37)			■	
2	Hợp phần 3: công nghệ CSAWMP				
2.2	Hỗ trợ xây dựng công nghệ tối ưu sử dụng phụ phẩm KSH làm phân bón				
2.2	Hỗ trợ xây dựng công nghệ tối ưu sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân bón				
2.3	Hỗ trợ xây dựng công nghệ tối ưu sử dụng chất thải trồng trọt làm phân bón				
2.4	Hỗ trợ hoàn thiện báo cáo rà soát công nghệ KSH				
2.5	Hỗ trợ hoàn thiện báo cáo rà soát công nghệ MPĐ KSH				
2.6	Hỗ trợ hoàn thiện báo cáo rà soát công nghệ lọc KSH	■	■	■	
2.7	Hỗ trợ xây dựng công nghệ tối ưu nuôi lợn tiết kiệm nước	■	■	■	
2.8	Hỗ trợ xây dựng công nghệ tối ưu xử lý chất thải nuôi tôm	■	■	■	
3	Đào tạo và truyền thông				
3.1	Xem xét tài liệu đào tạo và hỗ trợ PPMU và các nhà thầu thực hiện các hoạt động đào tạo	■	■	■	
3.2	Đánh giá hiệu quả đào tạo		■	■	
3.3	Xác định và thiết kế tài liệu truyền thông			■	
3.4	Theo dõi hỗ trợ tài liệu truyền thông			■	
4	An toàn môi trường				
4.1	Lập báo cáo IEE cho bể KSH quy mô vừa		■	■	
4.2	Xem xét và hoàn thiện báo cáo IEE			■	
4.3	Hỗ trợ lập báo cáo 6 tháng giám sát môi			■	

TT	Hoạt động				Ghi chú
		4	5	6	
	trường				
4.4	Hỗ trợ CPMU và PPMU giám sát môi trường				
4.5	Khảo sát hiện trường về IEE				
5	Các hoạt động khác				
5.2	Xem xét báo cáo đoàn đánh giá và các báo cáo khác				
5.3	Hỗ trợ và tham gia các hội thảo của CPMU				
5.4	Hỗ trợ và tham gia các hội thảo của PPMU				
5.5	Viết tài liệu kỹ thuật và đăng tải trên website LCASP				
6	Báo cáo				
6.1	Báo cáo quý				

9 KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Tiến độ xây dựng các công trình KSH quy mô nhỏ bị chững lại do vướng vào dịp Tết âm lịch. Số lượng công trình KSH quy mô vừa được xây dựng trong thời gian này cũng không nhiều. Việc thẩm định, chấp thuận hồ sơ đăng ký xây dựng bể KSH trung bình được cập nhật thường xuyên nhằm kịp thời hỗ trợ các Ban QLDA trung ương cũng như Ban QLDA tỉnh triển khai kịp thời và quản lý hiệu quả các công trình đã xây dựng. Bên cạnh đó, các điều phối viên các tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với kỹ thuật viên tỉnh đi kiểm tra và giám sát các công trình KSH được xây dựng trong dự án.

Thời điểm này là thời gian để các gói thầu thiết bị lắp đặt máy tách phân và máy phát điện KSH, tuy nhiên tiến độ lắp đặt các thiết bị này còn chậm do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân thiết kế bể lắng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế tại từng trang trại do vậy LIC vẫn tiếp tục phối hợp và hỗ trợ tích cực các nhà thầu hoàn thiện bản vẽ thiết kế bể lắng, lựa chọn lại các hộ dân tham gia mô hình và đánh giá việc sử dụng các máy tách phân đã được lắp đặt.

Các gói thầu nghiên cứu đang triển khai thực hiện quá chậm, có thể ảnh hưởng đến kết quả cũng như tiến độ thực hiện đã cam kết.

Tư vấn vẫn tiếp tục hỗ trợ giúp các PPMU và các nhà thầu biên soạn tài liệu đào tạo và thực hiện đào tạo. Tuy nhiên, các PPMU cũng như nhà thầu cần phải hoàn thành việc đánh giá đào tạo theo như Kế hoạch đào tạo tổng thể.

Việc lập báo cáo IEE của các PPMU vẫn còn chậm. Các báo cáo IEE đã nộp cần được CPMU phê duyệt sớm.

Tư vấn tình hiện nay đã được triển khai ở tất cả các tỉnh. Nhìn chung công tác hỗ trợ kỹ thuật của nhóm LIC hiệu quả ở tất cả các giai đoạn.

Khuyến nghị:

- Các gói thầu thiết bị đã và đang được thực hiện, tuy nhiên do tình hình suy giảm chăn nuôi ở các trang trại có mô hình nên máy tách phân cũng như máy phát điện đã lắp đặt ở một số trang trại chưa thực sự chứng minh được hiệu quả. Do vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các bên như CPMU, PPMU, LIC và các nhà thầu nhằm tìm ra giải pháp tối ưu cho việc sử dụng các máy tách phân và máy phát điện đã và sẽ lắp đặt cùng các giải pháp đồng bộ khác.
- Công tác lắp đặt máy tách phân và máy phát điện cần tiếp tục được kiểm tra để giải quyết kịp thời các vấn đề kỹ thuật.
- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng bể KSH quy mô trung bình, vì tính đến hết quý 1/2018 mới chỉ có 20 công trình KSH quy mô vừa được xây dựng (đạt 40,8% chỉ tiêu đề ra).
- Các gói thầu nghiên cứu cần được kết hợp với các gói mô hình liên quan tại một số điểm để dễ so sánh công nghệ và thiết bị mới tạo ra.
- Thời gian tới dự án cần tập trung xây dựng thành công các mô hình mới, giám sát, đánh giá hiệu quả của các mô hình ứng dụng hệ thống máy tách phân làm phân bón hữu cơ, chống quá tải của các hầm khí sinh học, sử dụng nước thải sau công trình khí sinh học làm nước tưới cho cây trồng đã được xây dựng để làm mô hình học tập nhân rộng cho dự án.
- Cần có kế hoạch khai thác thiết bị của gói thầu 14 về bảo vệ môi trường và nên tư vấn cho các gói thầu nghiên cứu sử dụng các thiết bị này để thực hiện công việc lấy và phân tích mẫu.
- Dự án nên chủ động đề xuất các nội dung liên quan đến quản lý chất thải chăn nuôi và trồng trọt, bao gồm cả chất thải lỏng vào Luật Chăn nuôi và Luật trồng trọt do Bộ NN-PTNT đang chuẩn bị để trình Quốc hội trong năm 2018.
- Nhanh chóng phê duyệt TOR điều chỉnh cho tư vấn LIC.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Phân tích và đánh giá khả năng lắng và hiệu quả của máy tách phân

Phụ lục 2: Báo cáo môi trường 6 tháng cuối năm 2017

Phụ lục 3: Biên bản hội nghị tổng kết năm 2017 và kế hoạch năm 2018

I. Phần chung

1. Mục đích Hội nghị: Tổng kết công tác hoạt động tư vấn năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018
2. Chủ trì: Công ty cổ phần tư vấn phát triển Châu Á (ADC)
3. Khách mời: Ban quản lý dự án Nông nghiệp Các bon thấp (CPMU/LCASP), Ban quản lý dự án LCASP tỉnh Sơn La.
4. Thành phần: Tư vấn LIC và tư vấn tỉnh.

II. Kết quả Hội nghị:

1. Hội nghị đã nghe ông Nguyễn Ngọc Thắng, đại diện Công ty cổ phần tư vấn phát triển Châu Á phát biểu khai mạc; Ông Lò Thanh Bang, đại diện PPMU LCASP Sơn La phát biểu chào mừng.
2. Ông Nguyễn Văn Bộ, phó trưởng nhóm tư vấn báo cáo kết quả hoạt động tư vấn năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018 cũng như mối quan hệ tư vấn với đối tác của CPMU với tư vấn tỉnh. Ông cũng nêu lên các giải pháp của Tư vấn liên quan đến việc triển khai các hoạt động của dự án và đề xuất các kiến nghị nhằm triển khai dự án một cách thuận lợi hơn.
3. Ông Hoàng Thái Ninh – PGĐ dự án LCASP đã đã góp ý về các nội dung liên quan đến công tác quản lý của dự án cũng như tình hình thực hiện dự án và nêu các vấn đề then chốt trong năm 2018 mà tư vấn cần quan tâm thực hiện, đặc biệt là việc giám sát triển khai các gói thầu tại địa phương.
3. Các tư vấn trung ương và tư vấn tỉnh đã phát biểu về những vấn đề kỹ thuật liên quan: i) Ông Bùi Văn Chính, báo cáo về khắc phục hiện tượng quá tải bề KSH, trong đó 2 thiết kế hạn chế quá tải hầm KSH (qui mô nhỏ và vừa) đã được CPMU thông qua và PPMU Phú Thọ tổ chức thực hiện; ii) Bà Lê Mộng Phượng, phát biểu về các vấn đề liên quan đến công tác giới và dân tộc thiểu số; trong đó, việc lồng ghép vấn đề giới và dân tộc thiểu số tuy đạt được một số kết quả song chưa đồng đều giữa các tỉnh. Chỉ số về giới và DTTS còn thấp trong các báo cáo tập huấn, hội thảo. Thậm chí, một số địa phương còn coi nhẹ công tác này trong việc lập kế hoạch. Do vậy, tư vấn đề nghị điều phối viên tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với PPMU thực hiện giám sát liên quan đến giới, đặc biệt lưu ý việc lồng ghép vấn đề giới và DTTS vào các kế hoạch của từng địa phương cũng như các gói thầu cũng như đề nghị cán bộ hỗ trợ của CPMU về vay vốn xem xét lại việc vợ và chồng cùng ký vào khế ước vay vốn nên phải được tính là các món vay đều được đứng tên cả vợ và chồng; iii) Bà Lê Thị Thoa, tư vấn về thể chế và chính sách kiến nghị cần có đánh giá hiệu quả thực hiện các gói thầu để làm cơ sở cho việc xây dựng cơ chế, chính sách.

4. Các tư vấn tỉnh Bến Tre, Bắc Giang, Bình Định, Phú Thọ, Lào Cai cập nhật về tiến độ cũng như các vấn đề tồn tại liên quan đến triển khai gói thầu 32 – máy tách phân và xây dựng hầm KSH quy mô vừa.

Qua đánh giá ban đầu, chất lượng của các máy tách phân đã lắp có chất lượng tốt, tuy nhiên hiệu quả tách rất khác nhau. Các tư vấn cho rằng có 3 nguyên nhân chính liên quan đến hiệu quả hoạt động của máy tách phân, đó là tỷ lệ chất thô trong phân (hiện nhiều nơi quá loãng do sử dụng 30-50 lít nước/con lợn/ngày); số đầu lợn thấp (<1000 con) và thời gian tách phân cũng như khoảng cách giữa các lần tách. Khuyến cáo, nên để sử dụng máy tách phân cho trang trại trên 1000 lợn và ít nhất phải tách phân 2 lần/tuần.

Một số địa phương như Phú Thọ, Bắc Giang, Bình Định, các hộ có máy tách phân còn có sáng kiến lắp đặt thêm bể phụ và lưới tách rác (do khi cho ăn, các hộ để lẫn cả các vỏ bao làm tắc máy); bổ sung van hạn chế chất thải rắn ra ngoài từ bể lắng hay trộn chế phẩm vi sinh vật vào chất thải sau tách, đóng bao và ủ luôn trong bao, vừa tiện trong quá trình ủ và giao hàng cho các đối tác mua phân. Tại Phú Thọ, tư vấn còn yêu cầu nhà thầu cho máy chạy không tải, có tải, tối đa để kiểm tra hiệu quả hoạt động của máy, hay bố trí máy tách phân bơm nước trong giữa lớp váng và lớp cặn của bể lắng để giảm lượng nước trước khi tách giúp cải thiện hiệu quả tách phân. Hiện tại, việc tiêu thụ sản phẩm thu được của máy tách phân rất tốt, lượng phân tách đến đâu được tiêu thụ đến đó. PPMU Bình Định còn ký hợp đồng với Công ty Phân bón Bình Định để thu mua hết lượng phân tách ra.

Tuy nhiên, một số nhà thầu coi gói 32 chỉ như gói cung cấp thiết bị mà không phải gói mô hình, nên thiếu trách nhiệm trong việc thiết kế và giám sát thi công các công trình phụ trợ, bể lắng, lắp máy khuấy không đúng cách (nên khi hoạt động bắn phân vào máy tách phân...). Việc các hộ và tư vấn tỉnh liên hệ với các nhà thầu cũng rất khó khăn. Để đảm bảo chất lượng của các gói thầu, đề nghị CPMU nhắc nhở các nhà thầu có trách nhiệm trong việc thực hiện hợp đồng và phối hợp chặt chẽ với Điều phối viên tỉnh khi triển khai thực hiện.

Các tỉnh như Tiền Giang, Phú Thọ có thể phải điều chỉnh/thay thế các hộ được lắp máy tách phân, do các tiêu chí liên quan, nhất là số đầu lợn không đảm bảo. Với Hà Tĩnh, việc chọn một số hộ giết mổ để lắp đặt hầm KSH quy mô vừa cần điều chỉnh vì khó đảm bảo tiêu chí về sử dụng phụ phẩm KSH cho cây trồng, cũng như đảm bảo tính bền vững của mô hình.

Về các hầm KSH quy mô vừa, có thể tích từ 50-75m³, lượng khí sinh ra được sử dụng hết để sao chè, nấu rượu và nấu cám và các hộ này đã ký cam kết thực hiện các yêu cầu của dự án. Sơn La cũng đang trong quá trình điều chỉnh lại hộ tham gia máy tách phân.

5. Ông Nguyễn Thế Hình, giám đốc dự án rất hài lòng với kết quả hội nghị, cảm ơn những phát biểu thảo luận thẳng thắn và có tính xây dựng cao của các đại biểu. Ông rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác và hỗ trợ của LIC trong thời gian tới, đặc

biệt tập trung vào các nội dung chính như (i) công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi, (ii) cơ chế và chính sách hỗ trợ thực hiện các giải pháp nông nghiệp các bon thấp và (iii) đẩy mạnh hoạt động truyền thông và tuyên truyền nhằm giới thiệu các kết quả thực hiện dự án đến nhiều đối tượng hơn nữa và đặc biệt là tăng cường công tác kiểm tra và giám sát thực hiện các hoạt động thực hiện dự án tại các tỉnh.

6. Ông Nguyễn Văn Bộ cũng lưu ý tư vấn quan tâm thực hiện các vấn đề sau trong năm 2018:

(i) Năm 2018 là năm cuối cùng của dự án, do vậy mỗi tư vấn cần bám sát trách nhiệm của mình để xây dựng kế hoạch phù hợp, trong đó có việc sắp xếp ngày công ưu tiên cho đầu năm và những tháng cuối năm, thậm chí phải giành một số ngày công cho năm 2019, phòng khi dự án kéo dài

(ii) Năm 2018 là năm triển khai tất cả các gói thầu, mỗi tư vấn, nhất là tư vấn tỉnh cần quan tâm theo dõi tiến độ, chủ động tham gia giám sát, đánh giá, phát hiện các bất cập để tư vấn cho CPMU và PPMU điều chỉnh kịp thời

(iii) Năm 2018 sẽ tổ chức Hội nghị đề xuất chính sách trong xử lý toàn diện chất thải chăn nuôi. Đề nghị nhóm tư vấn thể chế và chính sách xây dựng kế hoạch chi tiết trình CPMU để tổ chức thực hiện.

(iv) Các tư vấn trung ương và tư vấn tỉnh cần phối hợp tốt hơn nữa với nhau và với cán bộ đầu mối của CPMU cũng như PPMU để hoạt động nhịp nhàng hơn, hỗ trợ nhau hiệu quả hơn. Theo yêu cầu của Giám đốc dự án, tư vấn LIC cần giành nhiều thời gian hơn nữa cho công tác hiện trường.

Thay mặt các tư vấn, ông Nguyễn Văn Bộ chân thành cảm ơn Lãnh đạo Ban quản lý các dự án Nông nghiệp, Ban quản lý dự án LCASP về sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời, hiệu quả cho hoạt động tư vấn và mong được sự hợp tác tiếp tục, hiệu quả trong thời gian tới và cảm ơn sự tham gia của PPMU Sơn La. Ông cũng cảm ơn công ty liên danh ACI/ADConsult đã tạo điều kiện tốt cho tư vấn hoạt động.



Francesco Goletti
President
Agrifood Consulting International Inc.